

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-02-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 524/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường K, Phường L, Quận F, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: phường B, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là: Ông Đặng Hoài V, Luật sư văn phòng Luật sư Đặng Hoài V và Đ, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường số B, khu phố H, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường K, Phường L, Quận F, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12/10/2020 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Ph tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 223, do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2004.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà và ông Ph tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên đã cố gắng hòa giải để xây dựng gia đình nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà và ông Ph đã trao đổi với nhau và đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do ông Ph hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam T17 - Bộ Công an nên không thể đến Tòa án để thực hiện theo thủ tục thuận tình ly hôn. Do đó, bà đề nghị Tòa án xét xử chấp nhận yêu cầu của bà cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Bà và ông Ph có 01 con chung tên Nguyễn Phúc Đăng Khoa, sinh ngày: 08/08/2007. Bà Tr xin được quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con xin tự thỏa thuận. Về tài sản chung bà Tr xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Tại bản tự khai ngày 22/12/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ông và bà Tr sống chung với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp và mâu thuẫn giữa hai bên gia đình nên ông đồng ý ly hôn với bà Tr. Về con chung thì ông và bà Tr có 01 con chung tên Nguyễn Phúc Đăng Khoa, sinh ngày: 08/08/2007. Ông đồng ý giao con cho bà Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư Đặng Hoài V gửi bản luận cứ trình bày: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr và ông Nguyễn Văn Ph là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn bởi quan điểm sống hai bên đối lập nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà Tr, ông Ph đã ly thân. Nay bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Về con chung thì hiện tại bà Tr là người chăm sóc nuôi dưỡng, mặt

khác ông Ph đang chấp hành án tại trại giam nên không có khả năng nuôi con. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Tr được ly hôn ông Ph. Về con chung giao cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con xin tự thỏa thuận. Về tài sản chung thì bà Tr xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nhận thấy. Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr và ông Nguyễn Văn Ph là vợ chồng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Tại bản tự khai thì ông Ph cũng đồng ý ly hôn với bà Tr. Về con chung có 01 con tên Nguyễn Phúc Đăng Khoa, sinh ngày: 08/08/2007 bà Tr yêu cầu được nuôi con, ông Ph cũng đồng ý giao con cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung hai bên xin tự thỏa thuận, về nợ chung không có. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Tr và ông Ph đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr, cho bà Tr được ly hôn với ông Ph. Về con chung giao cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung hai bên xin tự thỏa thuận nên không xem xét. Về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr xin ly hôn ông Nguyễn Văn Ph. Ông Ph có hộ khẩu thường trú tại số 217 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn Ph theo đúng qui định.

Ông Nguyễn Văn Ph có hộ khẩu thường trú tại số 217 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh nhưng hiện đang chấp hành án tại Trại giam T17 - Bộ Công an. Quá trình chuẩn bị xét xử ông Ph có bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án giải quyết vắng mặt ông Ph theo thủ tục chung.

Đối với sự vắng mặt của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại phiên tòa, xét thấy: Quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn đều có mặt, đã có lời khai cũng như đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có gửi bản luận cứ cho tòa. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án giải quyết vắng mặt theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr và ông Nguyễn Văn Ph tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 223, do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2004 nên quan hệ giữa bà Tr và ông Ph được công nhận là vợ chồng.

[2.2]. Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ...*” nhưng giữa vợ chồng bà Tr và ông Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau.

[2.3]. Bà Tr và ông Ph đều thừa nhận thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xuất phát từ tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, nhiều lần hai bên cố gắng hòa giải để xây dựng gia đình nhưng không đạt được kết quả nên bà Tr và ông Ph đồng ý ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Tr và ông Ph đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Tr là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr và ông Nguyễn Văn Ph có 01 con chung tên Nguyễn Phúc Đăng Khoa, sinh ngày: 08/08/2007. Sau khi ông Ph chấp hành án thì bà Tr là người chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại bản ghi nguyện vọng ngày 23/12/2020 thì cháu Khoa cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, giao con cho bà Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp

dưỡng nuôi con bà Tr và ông Ph xin tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr và ông Nguyễn Văn Ph xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[2.6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr và ông Nguyễn Văn Ph tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 223, do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2004 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phúc Đăng Khoa, sinh ngày: 08/08/2007 cho bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để ông Nguyễn Văn Ph thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

1. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr và ông Nguyễn Văn Ph xin tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr và ông Nguyễn Văn Ph tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010654 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Tr và ông Nguyễn Văn Ph được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Quận 6;
- UBND Phường 12, Quận 6, TP. HCM;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

Nguyễn Thị Lưu Ly

Vũ Thị Hiệp

Nguyễn Thụy Bích Ngọc